| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG BÔNG**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày 22 – 9 – 2023<br>*V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hồi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hòe; Ông Y Lợi Êban.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27/4/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị H B Niê, sinh năm 1987

Địa chỉ: Buôn Mnang D, xã Yang M, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

**Bị đơn:** Anh Y M Mdrang, sinh năm 1980

Địa chỉ: Buôn T, xã Yang M, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

*(Nguyên đơn: có mặt; Bị đơn: vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2023, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị H B Niê, trình bày:*

*[1] Về quan hệ hôn nhân*: Chị H B Niê và anh Y M Mdrang chung sống với nhau từ năm 2006, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Yang M, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn, anh Y M thường xuyên uống rượu say sỉn rồi kiếm chuyện đánh đập chị H B, mặc dù chị H B cùng hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Y M không thay đổi. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Chị H B xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị H B Niê được ly hôn với anh Y M Mdrang.

*[2] Về con chung*: Chị H B Niê và anh Y M Mdrang có 02 người con chung, cháu tên Niê Y Ti N, sinh ngày 16/02/2007 và H Mỹ L Niê, sinh ngày 24/01/2015.

Khi ly hôn, chị H B có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Y M phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2023 cháu Niê Y Ti N và H Mỹ L Niê thống nhất khai: Cháu là con của mẹ H B Niê và bố Y M Mdrang. Từ lâu cha mẹ đã không còn ở với nhau, cháu ở với bà ngoại, khi cha mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, cháu muốn được trực tiếp ở với mẹ H B.

*[3] Về tài sản chung và nợ chung:* Tại bản tự khai và biên bản làm việc khác chị H B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Y M Mdrang có mặt tại nơi cư trú nhưng không hợp tác nên không thể làm việc được.*

Tòa án đã thông qua Văn phòng thừa phát lại để tống đạt cho anh Y M Mdrang các văn bản tố tụng: Chuyên viên văn phòng thừa phát lại đã trực tiếp đến nhà anh Y M để giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Y M nhưng anh Y M từ chối ký nhận, các văn bản này đã được niêm yết theo quy định.

Bị đơn, anh Y M Mdrang không hợp tác để làm việc, ngày 25/7/2023 cán bộ Tòa án đã phối hợp với đại diện Ban tự quản buôn T, xã Yang M đến tại nơi cư trú của anh Y M đế tống đạt văn bản tố tụng và hướng dẫn anh Y M làm bản tự khai nhưng anh Y M không làm bản tự khai và cũng không ký nhận bất kỳ văn bản gì. Anh Y M chỉ trình bày bằng miệng, vợ chồng không còn chung sống với nhau đã lâu, lý do không nhận văn bản của Tòa án và không đến tòa án làm việc là vì hiện nay chị H B là người làm đơn xin ly hôn trước mà hai bên chưa gặp nhau để giải quyết ly hôn theo phong tục của người Mnông nên chưa thể đến tòa án để làm việc, nếu chị H B

muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với điều kiện là chị H B phải đến nhà anh thỏa thuận bỏ nhau theo phong tục và phải chịu phạt tiền, sau khi giải quyết theo phong tục xong thì anh sẽ đến tòa án để ký giấy tờ ly hôn. Cán bộ Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự việc anh Y M cơ mặt nhưng từ chối làm việc và nhận văn bản tố tụng để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tòa án đã niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại chính quyền địa phương và nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, anh Y M đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị H B cho rằng: sau khi cưới nhau thì anh Y M về ở rể theo phong tục, anh Y M lười lao động, thường xuyên uống rượu say sỉn rồi xảy ra bạo lực gia đình, anh Y M về ở nhà cùng nhà cha mẹ vợ được mấy năm nhưng làm không đủ để nuôi bản thân và nuôi con. Từ ngày sống ly thân đến nay một mình chị phải cố gắng làm lụng để có tiền nuôi 2 người con mà anh Y M bỏ mặc không quan tâm và cũng không chu cấp tiền để nuôi con, bản thân cùng với cha mẹ cũng đã gặp gia đình anh Y M để giải quyết theo phong tục của dân tộc Mnông, bản thân một mình làm kiếm tiền không đủ để nuôi con nhưng gia đình anh Y M đòi phạt theo phong tục số tiền quá cao nên không có tiền để nộp phạt, do đó không thỏa thuận được, đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật. Chị H B Niê vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh Y M Mdrang vì cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình, anh Y M thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị nhiều lần, xét thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay nên không có khả năng đoàn tụ. Về con chung: Chị H B Niê vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung vì từ lúc không còn chung sống với nhau đến nay chị là người trực tiếp nuôi cả hai người con mà anh Y M không có trách nhiệm gì. Không yêu cầu anh Y M phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H B Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Y M Mdrang vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:***

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của

Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên toà sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích, các thủ tục tố tụng đã niêm yết đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn không hợp tác, cố tình vắng mặt.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn gia đình của chị H B và anh Y M đã đến múc trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H B Niê được ly hôn với anh Y M Mdrang. Về con chung: giao các cháu Niê Y Ti N và H Mỹ L Niê cho chị H B trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị H B là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

*[1] Về thẩm quyền:* Vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị H B Niê với anh Y M Mdrang, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Y M Mdrang vắng mặt lần thứ hai, quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Y M là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị H B Niê và anh Y M Mdrang chung sống với nhau từ năm 2006, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Yang M, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số I, ngày 12/4/2009. Chung sống hạnh phúc được 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn, anh Y M thường xuyên uống rượu say sỉn rồi kiếm chuyện đánh đập chị H B. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Chị H B xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho H B Niê được ly hôn với anh Y M Mdrang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông qua văn phòng Thừa phát lại tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Y M nhưng anh Y M từ chối ký nhận nên các văn bản trên đã được niêm yết công khai. Cán bộ Tòa án cũng đã trực tiếp đến nơi cư trú của anh Y M để giao văn bản tố tụng và yêu cầu anh Y M làm bản tự khai nhưng anh Y M đều từ chối nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự việc để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, đã niêm yết công khai theo quy định Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại biên bản làm việc, Tòa án phối hợp với ban tự quản buôn T đã gặp trực tiếp anh Y M để làm việc theo quy định nhưng anh Y M không hợp tác làm việc và không ký nhận văn bản. Anh Y M chỉ trình bày bằng miệng lý do không nhận văn bản của Tòa án và không đến tòa án làm việc là vì hiện nay chị H B là người làm đơn ly hôn trước mà hai bên chưa gặp nhau để giải quyết theo phong tục của người Mnông nên chưa thể đến tòa án để làm việc, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên anh cũng đồng ý ly hôn nhưng trước khi đến tòa án giải quyết ly hôn thì chị H B phải đến nhà anh thỏa thuận bỏ nhau theo phong tục và phải chịu nộp tiền phạt, sau khi giải quyết theo phong tục xong thì anh sẽ đến tòa án để giải quyết ly hôn. Như vậy anh Y M đã biết rõ được các văn bản tố tụng của tòa án và đã biết được việc chị H B đang yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh nhưng anh Y M đều vắng mặt không có lý do, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, anh Y M tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng

để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Qua lời trình bày của đương sự, HĐXX xét thấy giữa chị H B Niê và anh Y M Mdrang thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Y M thường xuyên uống rượu xay sỉn, nhiều lần xảy ra việc anh Y M đánh chị H B. Chị H B khai đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, chị H B yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Y M. Anh Y M cũng cho rằng vợ chồng không còn chung sống với nhau đã lâu nhưng không hợp tác làm việc với lý do chưa giải quyết theo phong tục và chị H B chưa nộp tiền phạt nên không đến tòa án để làm việc, đây là lý do không chính đáng. Chị H B và anh Y M chung sống có đăng ký kết hôn nên xác định là vợ chồng có hôn nhân hợp pháp nên Tòa án chỉ căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H B chứ không phụ thuộc phong tục tập quán của các đương sự, các đương sự tự giải quyết theo phong tục riêng của dân tộc mình như thế nào thì các bên tự giải quyết nội bộ với nhau. Căn cứ vào thời gian ly thân đã lâu để khẳng định giữa chị H B và anh Y M mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị H B cần được HĐXX chấp nhận, cho chị H B Niê được ly hôn với anh Y M Mdrang là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung*: Chị H B Niê và anh Y M Mdrang có 02 người con chung, là Niê Y Ti N, sinh ngày 16/02/2007 và H Mỹ L Niê, sinh ngày 24/01/2015. Khi ly hôn chị H B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung. Tại phiên tòa chị H B cũng giữ nguyên ý kiến, đây cũng là nguyện vọng của cháu Niê Y Ti N và H Mỹ L Niê khi cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Niê Y Ti N, H Mỹ L Niê và nguyện vọng của chị H B là chính đáng, kể từ khi sống ly thân đến nay thì chị H B là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung nên HĐXX cần chấp nhận giao cả hai người con chung cho chị H B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung:* Chị H B không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

*3. Về án phí:* Chị H B Niê là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên chị H B được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H B Niê đối với bị đơn anh Y M Mdrang về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

*[1] Về quan hệ hôn nhân:* Chị H B Niê được ly hôn với anh Y M Mdrang. Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số I, ngày 12/4/2009 do Ủy ban nhân dân xã Yang M, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị H B Niê và anh Y M Mdrang hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

*[2] Về con chung:* Giao các cháu Niê Y Ti N - sinh ngày 16/02/2007 và H Mỹ L Niê - sinh ngày 24/01/2015 cho Chị H B Niê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Niê Y Ti N và H Mỹ L Niê đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*[3] Về án phí:* Chị H B Niê được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Yang Mao;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**